

Bản án số: 89/2018/HSST

Ngày: 19/11/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Thuý.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Dũng.

- Ông Lê Quốc Việt.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Đinh Xuân Giáp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng - kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2018/TLST - HS ngày 29/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T** (Giới tính: Nam). Tên gọi khác: Nguyễn Đình H1. Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1971 tại Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: bản Hạnh T, xã Châu H, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 02/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Đình L, đã chết. Con bà: Lê Thị P, sinh năm: 1935. Vợ : Trương Thị V, sinh năm: 1971 và có 02 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: - Ngày 12 tháng 01 năm 1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xử phạt 36 tháng tù giam về tội: ‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân’. Đã thi hành xong.

- Bản án số 27 ngày 29 tháng 12 năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xử phạt 36 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” và 24 tháng tù giam về tội: “Lừa đảo tài sản của công dân”. Tổng hợp chung cho cả hai tội là 60 tháng tù.

- Bản án số 38 ngày 23 tháng 10 năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xử phạt 18 tháng tù giam về tội: “Trốn khỏi nơi giam”. Chấp hành xong vào ngày 30/08/2006.

- Bản án số 28 ngày 23 tháng 9 năm 2009, bị Tòa án nhân dân huyện M’ĐRĂK, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 2 năm 6 tháng tù giam về tội: “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 50 + khoản 1, điều 51 BLHS, buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu hình phạt là 5 năm tù . Được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt từ ngày 21/02/2009 đến ngày 23/9/2009 là 7 tháng 3 ngày, bị cáo còn phải chấp 4 năm 10 tháng 27 ngày tù giam. Thời gian chấp hành phạt tù tính từ ngày 23/9/2009 Chấp hành xong ngày 20/01/2014.

- Bản án số 29 ngày 26 tháng 6 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc xử phạt 3 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 08/02/2018.

Nhân thân: Ngày 22/08/2018, Nguyễn Đình T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu khởi tố vụ án số 117, khởi tố bị can số 289 về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/08/2018 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An theo Lệnh tạm giam của Công an huyện Diễn Châu. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn Th - sinh năm 1959, trú tại: xóm Mới, xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc - (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phan Thị H2 , sinh năm 1972. Trú tại khối Quang H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Phạm Bá D , sinh năm 1987. Trú tại khối 7, thị trấn Q, huyện Q. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19 tháng 04 năm 2018, Nguyễn Đình T cùng với anh Bùi Văn Ch (Sinh năm 1977, trú tại xóm 5, xã Nghi T, huyện N) đi đến nhà ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1959, trú tại xóm M, xã Nghi Th, huyện N) để uống rượu (Anh

Ch là họ hàng với ông Th). Ngồi uống đến khoảng 17 giờ thì anh Bùi Văn Ch có việc về trước.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình T rủ ông Nguyễn Văn Th tiếp tục đi uống bia. Trước khi đi, Nguyễn Đình T nói với ông Nguyễn Văn Th: “*Anh dắt xe ra ta đi uống bia*”. Ông Nguyễn Văn Th nói: “*Chìa khóa xe anh để trên bàn đớ*”. Nguyễn Đình T cầm chìa khóa chiếc xe máy mang biển số 37K1 – 806.58 và chở ông Nguyễn Văn Th ra quán uống bia. Ngồi uống đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Đình T chở ông Nguyễn Văn Th về nhà ông Th. Lúc về đến nhà, ông Nguyễn Văn Th vào trong nhà để ngủ còn Nguyễn Đình T nằm ở vũng ngoài sân. Nằm nghỉ được một lát thì Nguyễn Đình T đi vào nhà ông Nguyễn Văn Th thì thấy chiếc ví của ông Th để trên bàn. Nguyễn Đình T mở ví ra thì thấy có CMND và đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Th nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy mang biển số 37K1 – 806.58. Lợi dụng lúc ông Nguyễn Văn Th ngủ say, không có ai ở nhà, chìa khóa xe đang nằm trong ổ điện của xe máy, Nguyễn Đình T mở khóa xe rời nhà ông Nguyễn Văn Th. Sau khi lấy được xe, Nguyễn Đình T đi đến xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An chơi với bạn một ngày rồi tiếp tục lên thị trấn Quỳnh Hợp để chơi.

Khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 04 năm 2018, Nguyễn Đình T đem chiếc xe mang biển số 37K1 – 806.58 đi đến thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp gặp anh Phạm Bá D (sinh năm 1987, trú tại khối 7, thị trấn Q, huyện Q) và nói: “*Có chỗ mô cầm xe chỉ cho anh với?*”. Anh Phạm Bá D hỏi lại: “*Cầm mấy tiền?*”. Nguyễn Đình T nói: “*Cầm tám hay mười triệu gì đớ*”. Sau đó, anh Phạm Bá D đưa Nguyễn Đình T đến gặp chị Phan Thị H2 (sinh năm 1972, trú tại khối Quang H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) và nói: “*Chị cho em cầm chiếc xe*”. Chị Phan Thị H2 nói: “*Cầm bao nhiêu?*”. Nguyễn Đình T nói: “*Cho em cầm tám triệu ba ngày sau em chuộc lại*”. Chị Phan Thị H2 kiểm tra xe có giấy tờ nên đồng ý và đưa cho Nguyễn Đình T số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*). Lấy được tiền, Nguyễn Đình T đưa cho Phạm Bá D 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*).

Sau khi cho Tân cầm xe, chị Phan Thị H2 phát hiện người có ảnh trong chứng minh thư nhân dân và Tân không giống nhau nên đã nhờ Phạm Bá D tìm Tân. Đến khoảng 21 giờ 45 phút ngày 23/04/2018, Phạm Bá D gặp Tân và dẫn Tân đến gặp Chị H2. Chị Phan Thị H2 yêu cầu Tân trả lại số tiền nhưng Tân hẹn vài ngày nữa thì trả tiền và chuộc xe. Chị H2 đồng ý. Nhưng đến ngày đã hẹn không thấy Tân chuộc

xe, Chị H2 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Hợp để trình báo và giao nộp chiếc xe máy trên để làm rõ sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/KL.ĐG ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nghi Lộc kết luận: Tài sản là chiếc xe máy mang biển số 37K1 – 806.58 bị chiếm đoạt trị giá 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Nguyễn Đình T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 91/VKS-HS ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc đã truy tố Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1959, trú tại xóm Mới, xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc là bị hại trong vụ án đã nhận lại chiếc xe máy mang biển số 37K1 – 806.58 và các giấy tờ. Quá trình điều tra, truy tố ông Th yêu cầu bị can Nguyễn Đình T đền bù cho mình với số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền chi phí trong quá trình tìm xe. Tại phiên tòa ông Th rút lại yêu cầu của mình về nội dung yêu cầu bị can Nguyễn Đình T đền bù cho mình với số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền chi phí trong quá trình tìm xe.

- Chị Phan Thị H2, sinh năm 1972, trú tại khối Quang H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An đề nghị bị cáo Nguyễn Đình T phải đền bù cho mình với số tiền là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

*** Vật chứng vụ án:** Đối với xe máy mang biển số 37K1 – 806.58, Chứng minh nhân dân và Đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Th, sinh năm 1959, trú tại xóm Mới, Nghi Thiết, Nghi Lộc, Nghệ An là tài sản của ông Nguyễn Văn Th nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Nghi Lộc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/04/2018, Nguyễn Đình T lợi dụng lúc ông Nguyễn Văn Th (sinh năm 1959, trú tại xóm M, xã Nghi Th, huyện N, tỉnh Nghệ An) ngủ say đã lấy trộm 01 (một) chiếc xe máy mang BKS 37K1 – 806.58 trị giá 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) và 01 CMND, 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Văn Th.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29 ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, bị cáo Tân đã tái phạm; nay chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có cơ sở.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an trên địa bàn; bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu; liên tục phạm tội trong nhiều năm do đó cần xét xử thật nghiêm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, truy tố ông Th yêu cầu bị can Nguyễn Đình T đền bù cho mình với số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền chi phí trong quá trình tìm xe. Tại Phiên tòa ông Thương rút lại yêu cầu của mình về nội dung yêu cầu bị can Nguyễn Đình T đền bù cho mình với số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền chi phí trong quá trình tìm xe nên không phải xem xét.

- Quá trình điều tra chị Phan Thị H2 đề nghị bị cáo Nguyễn Đình T phải đền bù cho mình với số tiền là 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay Chị H2 vắng mặt. Tuy nhiên căn cứ vào yêu cầu của Chị H2 và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy yêu cầu này là có căn cứ cần buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho Chị H2 số tiền 8.000.000 đồng.

[5]. Đối với anh Phạm Bá D, sinh năm 1987, trú tại khối 7, thị trấn Q, huyện Q và chị Phan Thị H2, sinh năm 1972, trú tại khối Quang H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An là những người chỉ dẫn và cầm cố chiếc xe máy do Nguyễn Đình T phạm tội mà có, nhưng xét thấy lúc chỉ dẫn và cầm cố tài sản họ không ý thức được nguồn gốc của tài sản trên là do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- *Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.*

- *Điều 584, 585, điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- *Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23; điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T **03 (ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H2 số tiền 8.000.000 đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án dân sự, nếu không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đ (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an h. Nghi Lộc;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, Bị hại; NLQ
- Chi cục T.H.A DS h.Nghi Lộc;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Đức Thúy